

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai đồng bộ các nội dung tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý nhà nước, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp; mở rộng cơ hội tiếp cận của người học; từng bước hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, góp phần phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật, nhân lực thực hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực, phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

##### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021, Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2026.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh, mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và khả năng huy động nguồn lực.

- Bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, nhân lực số và an toàn, an ninh mạng; lấy dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và dùng chung làm nền tảng.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo hướng đo lường được, tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá; mở rộng phương thức tiếp cận giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực thích ứng nghề nghiệp của người học; ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề công nghệ cao, công nghệ số và ngành, nghề mới; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của tỉnh và đóng góp vào năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### ***2.1. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp***

- Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số và từng bước tổ chức dạy học trên môi trường số theo đặc thù ngành, nghề đào tạo.

#### ***2.2. Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo***

- Phần đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số theo mức độ, đặc thù của từng ngành, nghề.

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học, công nghệ mới và yêu cầu của thị trường lao động.

#### ***2.3. Hạ tầng, nền tảng và học liệu số***

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh hoàn thành, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu vào các hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

## **2.4. Quản lý số và quản trị số**

- 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số theo quy định.

- Phân đầu 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh và liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và của Chính phủ theo quy định.

- Phân đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đáp ứng tiêu chí trường học số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quản lý, hướng dẫn thuộc thẩm quyền của tỉnh có liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp yêu cầu chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong dạy học và đào tạo nghề.

- Thực hiện khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp theo quy định; thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục nghề nghiệp bảo đảm đồng bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích việc tài trợ, đóng góp, ủng hộ về vật chất, công nghệ, học liệu, hạ tầng và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc các chính sách hỗ trợ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quá trình chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

## **2. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số**

### **2.1. Hạ tầng số**

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị đầu cuối, hệ thống bảo đảm an toàn thông tin phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và tổ chức đào tạo trên môi trường số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ, hợp tác công - tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và thiết bị phục vụ phát triển học liệu số, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Khai thác hiệu quả hạ tầng số dùng chung của tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm kết nối, liên thông, đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

### **2.2. Hạ tầng dữ liệu**

- Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người học, chương trình đào tạo, kết quả học tập, văn bằng, chứng chỉ và các thông tin có liên quan.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quản lý giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở, bảo đảm dữ liệu được quản lý, duy trì theo hướng đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất và có khả năng kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp, hệ thống thông tin thị trường lao động và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phục vụ công tác quản lý nhà nước, quy hoạch, sắp xếp mạng lưới, cung cấp thông tin phục vụ tuyển sinh và hỗ trợ người học lựa chọn ngành, nghề, cơ sở đào tạo phù hợp.

### **2.3. Nền tảng số và học liệu số**

- Xây dựng nền tảng số dạy và học, hệ thống kiểm tra, đánh giá, ngân hàng câu hỏi, hệ thống mô phỏng số và các phần mềm hỗ trợ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ, hợp tác công - tư, đầu tư xây dựng và tiếp nhận chuyên gia công nghệ trong phát triển, khai thác nền tảng số dạy và học.

- Cập nhật, khai thác hiệu quả kho học liệu số; đẩy mạnh số hóa giáo trình, bài giảng, video hướng dẫn, học liệu mở và học liệu phục vụ đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; từng bước phát triển học liệu số ứng dụng công nghệ mô phỏng, thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

## **3. Đổi mới chương trình đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo và kiểm tra, đánh giá**

- Rà soát, điều chỉnh nội dung đào tạo và chuẩn đầu ra theo hướng tăng cường năng lực số, kỹ năng ứng dụng công nghệ và khả năng làm việc trong môi trường số; bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Tập trung cập nhật, phát triển các chương trình đào tạo đối với những ngành, nghề có nhu cầu cao và gắn với xu thế công nghệ mới như công nghệ thông tin, công nghệ số, điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, cơ khí chính xác, logistics số, thương mại điện tử, dịch vụ kỹ thuật số, nông nghiệp công nghệ cao và các ngành, nghề mới.

- Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo theo hướng linh hoạt, hiện đại, phát huy tính chủ động của người học; kết hợp phù hợp giữa đào tạo trực tiếp, trực tuyến, đào tạo kết hợp và các hình thức hỗ trợ học tập trên môi trường số, gắn với thực hành, trải nghiệm và điều kiện thực tế của từng ngành, nghề.

- Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, cá thể hóa quá trình học tập, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh; thực hiện công nhận kết quả học tập, kinh nghiệm thực tiễn và năng lực của người học theo quy định.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và đánh giá kỹ năng nghề theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số; nâng cao chất lượng xây dựng ngân hàng đề, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, giám sát và đánh giá, bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, chính xác và an toàn.

#### **4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự kỹ thuật hỗ trợ; đổi mới phương pháp dạy và học**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, cập nhật kiến thức và kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, dữ liệu và học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên đội ngũ giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề công nghệ cao, công nghệ số.

- Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng, khai thác học liệu số, sử dụng nền tảng số, quản trị dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin; đồng thời đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số, tăng cường bồi dưỡng tại doanh nghiệp.

- Khuyến khích áp dụng linh hoạt các hình thức dạy học phù hợp, kết hợp giữa dạy học trực tiếp với sử dụng công nghệ số, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo; từng bước nâng cao khả năng tổ chức dạy học thích ứng với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Từng bước phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có đủ năng lực xây dựng, quản trị, vận hành các ứng dụng số, nền tảng số, phần mềm dùng chung, thiết bị số, học liệu số; hỗ trợ nhà giáo và người học trong quá trình tổ chức dạy học, quản lý và học tập trên môi trường số.

#### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

##### **5.1. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước**

- Nâng cấp, tích hợp, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý, điều hành và công cụ nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp phù hợp mô hình triển khai chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cung cấp, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu theo quy định.

- Tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp của tỉnh; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ theo dõi, phân tích, dự báo, đánh giá và tham mưu quyết định quản lý.

- Xây dựng, hoàn thiện các công cụ phục vụ kiểm tra, giám sát, theo dõi chất lượng, bảo đảm chất lượng và đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số; nâng cấp công thông tin điện tử, hệ thống báo cáo, phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, bảo đảm kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin của tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa mã định danh, thông tin quản lý và dữ liệu số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm thống nhất với khung kiến trúc chính quyền số của tỉnh, phù hợp với cơ sở dữ liệu, nền tảng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định về kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ số trong kết nối cung - cầu lao động, tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, truyền thông giáo dục nghề nghiệp; tăng cường chia sẻ dữ liệu, thông tin với doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và các hệ thống thông tin liên quan nhằm hỗ trợ người học tiếp cận việc làm sau đào tạo.

### ***5.2. Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp***

- Phát triển, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ, thống nhất, có khả năng kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ công tác quản lý, quản trị và ra quyết định.

- Đẩy mạnh quản trị số, số hóa hoạt động của nhà trường, trọng tâm là quản lý tuyển sinh, đào tạo, người học, nhà giáo, chương trình đào tạo, kết quả học tập, văn bằng, chứng chỉ, bảo đảm chất lượng, tài sản, tài chính, kết nối doanh nghiệp, việc làm sau đào tạo và công tác báo cáo, thống kê.

- Tăng cường bảo đảm chất lượng đối với hoạt động dạy học trực tuyến, đào tạo kết hợp và các hình thức tổ chức đào tạo trên môi trường số; từng bước triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù ngành, nghề và quy định hiện hành.

## **6. Huy động nguồn lực và tăng cường phối hợp với doanh nghiệp**

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác; ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ thiết bị, nền tảng, học liệu số, tổ chức thực hành, thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp; phối hợp đánh giá kỹ năng nghề, tuyển dụng sau đào tạo và đồng hành cùng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số.

- Tăng cường tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn, học liệu, chuyên gia công nghệ từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế và đối tác phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

## **7. Nâng cao nhận thức và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Tăng cường nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và xã hội về vai trò, ý nghĩa và yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, góp phần thúc đẩy hình thành môi trường giáo dục nghề nghiệp hiện đại, thích ứng với yêu cầu phát triển của nền kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, nền tảng số, hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, hoạt động hướng nghiệp, tuyển sinh và các hình thức phù hợp khác; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, tập thể, cá nhân có cách làm hiệu quả trong quản lý, dạy học và học tập gắn với chuyển đổi số.

- Tăng cường trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp với các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức và các đơn vị có liên quan trong và ngoài nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, phát triển học liệu số, nền tảng số và kỹ năng số; chủ động tiếp cận, lựa chọn, tiếp thu các mô hình, giải pháp, kinh nghiệm phù hợp để vận dụng hiệu quả vào điều kiện thực tiễn của tỉnh.

## **8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu**

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; thực hiện quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu, phục hồi dữ liệu và kiểm soát rủi ro đối với các hệ thống thông tin, nền tảng số sử dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý, giám sát an toàn thông tin; từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và cơ sở dữ liệu bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, có khả năng phát hiện, cảnh báo và hạn chế nguy cơ mất an toàn thông tin, tấn công mạng.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh thông tin; rà soát, phát hiện, khắc phục kịp thời các lỗ hổng bảo mật, sự cố phát sinh đối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu và nền tảng số theo quy định.

- Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng; đồng thời tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người học và người sử dụng hệ thống.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

- Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc cập nhật, khai thác, sử dụng các phần mềm, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Chỉ đạo việc cập nhật và khai thác bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kho học liệu số dùng chung của tỉnh; tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, chứng chỉ, báo cáo và thống kê thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn lực; xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; tham mưu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hằng năm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình tổ chức thực hiện khi cần thiết.

### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định, phù hợp với khung kiến trúc số của tỉnh; tham gia thẩm định giải pháp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên các nhiệm vụ phát triển học liệu số, mô phỏng đào tạo, nền tảng số và ứng dụng các công nghệ có tính thực tiễn cao như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối với doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học và công nghệ nhằm huy động nguồn lực, hỗ trợ triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, đơn vị, chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

### **4. Công an tỉnh**

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, phòng ngừa, phát hiện, xử lý sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi có yêu cầu.

### **5. Các sở, ban, ngành liên quan; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; cung cấp thông tin, dữ liệu, dự báo nhu cầu nhân lực, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng nghề phục vụ công tác quản lý, xây dựng chương trình đào tạo và kết nối cung - cầu lao động.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ học liệu số, thiết bị, địa điểm thực hành, thực tập, tham gia đánh giá kỹ năng nghề, tuyển dụng và đào tạo tại doanh nghiệp.

### **6. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia học nghề, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng nghề và kỹ năng số; phối hợp khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm, nhu cầu đào tạo lại của người lao động trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan liên quan trong triển khai các lớp đào tạo phù hợp, tư vấn tuyển sinh, hỗ trợ việc làm và lồng ghép các nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị phù hợp với Kế hoạch này; chủ động rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số, số hóa hoạt động quản trị, đào tạo, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, chứng chỉ và kết nối doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; phát triển học liệu số, bài giảng số, ngân hàng câu hỏi, học liệu mở và các mô hình dạy học trên môi trường số theo đặc thù ngành, nghề.

- Chủ động phối hợp với doanh nghiệp trong xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp, thực hành, thực tập, đánh giá kỹ năng nghề, tuyển dụng sau đào tạo và huy động nguồn lực phục vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; cập nhật, khai thác, sử dụng đầy đủ các phần mềm, cơ sở dữ liệu, nền tảng số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên (cũ) và Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ). Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thăngpv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Lượng**

**Phụ lục**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ trọng tâm</b>	<b>Kết quả, sản phẩm chủ yếu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>
1	Chỉ đạo triển khai trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số và công nghệ thực tế ảo.	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch, hướng dẫn về yêu cầu kỹ thuật và mô hình trường học số trong giáo dục nghề nghiệp.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN; Công an tỉnh; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2026 - 2027
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị số, phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo.	Hạ tầng số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được nâng cấp, phòng học thông minh, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở GD&ĐT; Sở Tài chính; Sở KH&CN; doanh nghiệp, tổ chức liên quan	2026 - 2030
3	Làm sạch, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ, người học, chương trình đào tạo, kết quả học tập, văn bằng, chứng chỉ.	Dữ liệu giáo dục nghề nghiệp được cập nhật đúng, đủ, sạch, sống; các cơ sở thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp		Thường xuyên
4	Hoàn thiện hệ thống dữ liệu, phần mềm quản lý, báo cáo, thống kê và công cụ phục vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.	Hệ thống dữ liệu, phần mềm, báo cáo, thống kê về giáo dục nghề nghiệp được vận hành ổn định trên môi trường số.	Sở GD&ĐT	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả, sản phẩm chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
5	Xây dựng, cập nhật và khai thác bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Hình thành bản đồ số phục vụ quản lý, quy hoạch, tuyển sinh, hướng nghiệp và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp.	Sở GD&ĐT	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Thường xuyên
6	Xây dựng, nâng cấp, khai thác nền tảng số dạy học, kiểm tra, đánh giá, ngân hàng câu hỏi, mô phỏng số và phần mềm hỗ trợ đào tạo.	Các nền tảng, hệ thống và phần mềm hỗ trợ đào tạo được triển khai, khai thác hiệu quả.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Doanh nghiệp công nghệ; tổ chức liên quan	Hàng năm
7	Xây dựng, cập nhật kho học liệu số; số hóa giáo trình, bài giảng, video hướng dẫn, học liệu mở và học liệu mô phỏng.	Kho học liệu số được hình thành, cập nhật; học liệu số được tăng cường khai thác trong đào tạo.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Doanh nghiệp công nghệ; tổ chức liên quan	Hàng năm
8	Đổi mới phương thức tổ chức đào tạo, dạy học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường đào tạo trực tuyến, kết hợp và đánh giá trên môi trường số.	Phương thức đào tạo, kiểm tra, đánh giá được đổi mới, từng bước chuẩn hóa và ứng dụng công nghệ số.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở GD&ĐT	Hàng năm
9	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về năng lực số, học liệu số, nền tảng số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.	Nhà giáo, cán bộ quản lý được bồi dưỡng nâng cao năng lực số và kỹ năng tổ chức dạy học trên môi trường số.	Sở GD&ĐT	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Sở KH&CN, Công an tỉnh	Hàng năm
10	Số hóa, tích hợp, cung cấp thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia.	Các thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.	Sở GD&ĐT	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả, sản phẩm chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
11	Phát triển, nâng cấp cơ sở dữ liệu và đẩy mạnh quản trị số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; số hóa hoạt động tuyển sinh, đào tạo.	Cơ sở dữ liệu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hoàn thiện, từng bước được số hóa.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp		Hàng năm
12	Ứng dụng công nghệ số trong tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, kết nối cung - cầu lao động, kết nối doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm sau đào tạo.	Thông tin hướng nghiệp, tuyển sinh, nhu cầu nhân lực, tuyển dụng và việc làm được cập nhật, chia sẻ trên môi trường số.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Nội vụ; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Trung tâm dịch vụ việc làm; UBND xã, phường; doanh nghiệp	Hàng năm
13	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; quản lý tài khoản, phân quyền, sao lưu, phục hồi dữ liệu, ứng cứu sự cố.	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số giáo dục nghề nghiệp được bảo đảm an toàn.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Công an tỉnh; Sở KH&CN	Hàng năm
14	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, đối tác liên quan trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.	Các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp triển khai được tổ chức thường xuyên.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các đối tác liên quan	Hàng năm
15	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.	Thực hiện báo cáo, sơ kết, tổng kết và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp thực tế.	Sở GD&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hàng năm